

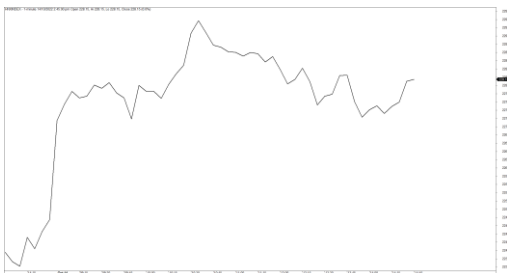
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,061.85	227.89	80.16
% ngày	1.03%	1.40%	1.51%
% tuần	2.50%	0.80%	0.23%
% tháng	-14.42%	-18.44%	-11.09%
% năm	-23.71%	-40.78%	-19.26%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	12,553	950	476
TB 1 tháng	12,771	1,205	604
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,258.74	49.25	14.20
Bán	1,042.71	1.10	25.41
Giá trị ròng	216.03	48.15	-11.21
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	133	149
Mã Giảm	305	54	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.36	12.62	12.80
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,260	275	1,078
LS Cổ tức	1.73%	4.39%	3.73%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhờ đà hồi phục của nhóm Ngân hàng và các cổ phiếu lớn khác. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,061.85 điểm tăng 1.03%, chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 1.4%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 1.51%. Giá trị giao dịch khớp lệnh tăng lên 11,103 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng tăng trên diện rộng nhưng mức tăng không đồng đều. Cụ thể, ACB (4.5%) dẫn đầu đà tăng của nhóm ghi nhận phiên tăng mạnh thứ 2 của cổ phiếu này khi đây là Ngân hàng không đầu tư nhiều vào tài sản trái phiếu. Các cổ phiếu khác như BID (1.7%), VIB (2.5%), MBB (2.3%)... cũng có mức tăng khá. Nhóm Bán lẻ cũng là điểm sáng trong phiên khi MWG, DGW, PET tăng trên 3% mỗi mã.

Ở chiều ngược lại, nhóm Thép bị chốt lời khi HPG, NKG đóng cửa ở vùng giá đỏ.

Khối ngoại duy trì hoạt động mua ròng với con số 253 tỷ đồng toàn thị trường. FRT (59 tỷ), IDC (46 tỷ), SSI (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, GEX (40 tỷ), KBC (39 tỷ), VHM (28 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co quanh vùng 1,062 – 1,072 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm dần, nhưng nếu đồ thị giá của chỉ số VN-Index vượt hoàn toàn vùng 1,062 – 1,072 điểm thì rủi ro ngắn hạn có thể giảm mạnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng mạnh cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục gia tăng. Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và chờ xác nhận xu hướng của thị trường. Đồng thời, nếu nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao và có khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp dưới 5% danh mục.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.5% so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, rủi ro trung hạn vẫn ở mức cao và đồ thị giá đang trong nhịp hồi kỹ thuật trung hạn khi chỉ số VN-Index giảm về sát mức 1,000 điểm. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Đồng thời, các nhà đầu tư trung hạn chưa nên mua mới giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1061.85	1.03%
VN30	1061.39	0.97%
VN Mid	1402.18	1.85%
VN Small	1228.86	1.95%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.89	1.40%
HN30	384.75	1.82%
VNX AllSh	1035.83	1.28%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.16	1.51%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1258.74	
Bán	1042.71	
GT rỗng	216.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	49.25	
Bán	1.10	
GT rỗng	48.15	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.20	
Bán	25.41	
GT rỗng	-11.21	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGW	4500	7.00%
FRT	5100	7.00%
PET	1850	6.90%
VIX	510	6.89%
HDC	2350	6.87%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDJ	900	10.00%
L14	2600	5.68%
IPA	700	5.65%
BCC	500	5.49%
NTP	1900	5.34%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAT	8045	8.94%
ABB	432	5.02%
SBS	265	4.42%
PXL	283	4.10%
QNS	1350	3.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMG	-1500	-3.58%
AGG	-950	-2.64%
ORS	-250	-2.60%
EIB	-900	-2.38%
NBB	-300	-1.71%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	-900	-3.67%
VGS	-200	-1.38%
EVS	-100	-0.64%
AMV	0	0.00%
LAS	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HNI	-2000	-6.67%
LTG	-2219	-6.39%
DSC	-978	-2.25%
QTP	-72	-0.52%
MCH	-85	-0.12%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	322,284	
VIC	227,692	
VHM	225,992	
GAS	210,152	
BID	166,931	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	22,950	
IDC	15,675	
THD	14,420	
BAB	11,875	
PVS	11,137	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	165,143	
VGI	80,314	
BSR	62,119	
VEA	57,367	
MCH	50,527	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	97,987,085	1,610,825
STB	27,066,614	14,894,996
VND	26,022,456	18,173,088
HPG	23,599,552	22,263,658
SSI	22,162,281	15,935,479

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	14,076,483	8,963,690
PVS	6,636,758	7,204,711
KLF	5,721,927	3,027,486
IDC	5,377,905	4,765,280
ART	4,015,279	1,471,491

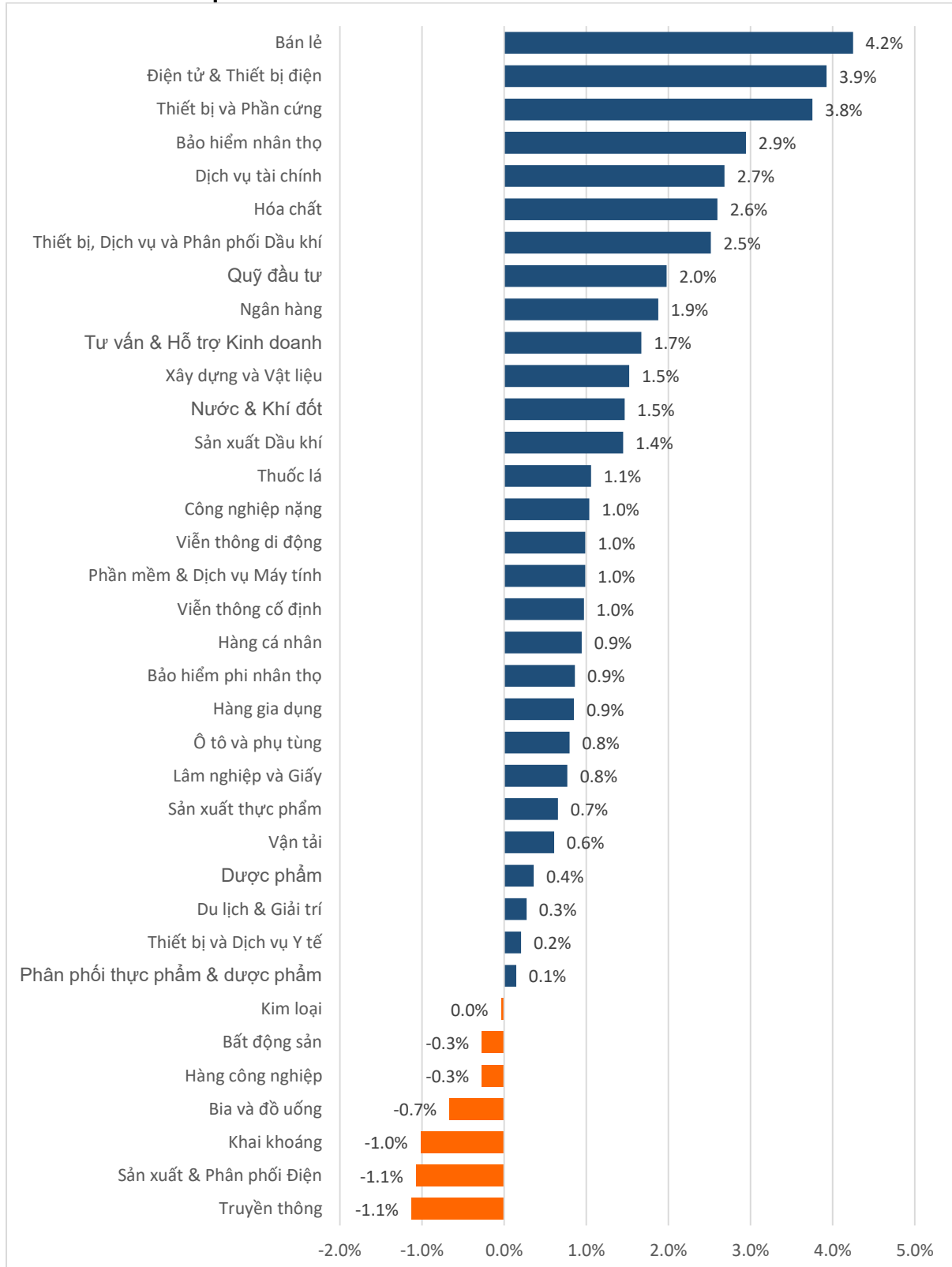
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,296,472	6,649,937
PVX	2,412,703	666,649
VHG	2,381,436	1,583,807
ABB	2,228,700	1,214,114
VAB	2,175,016	185,663

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

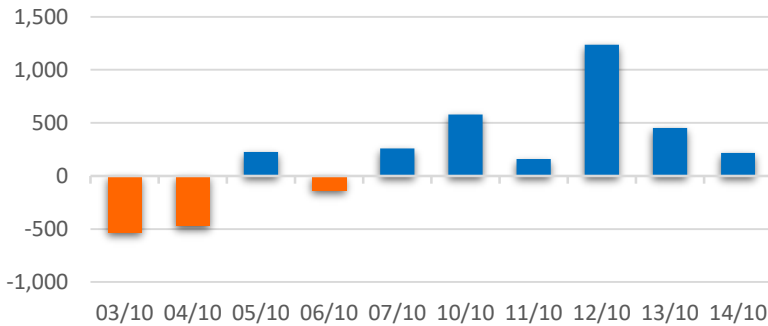


Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

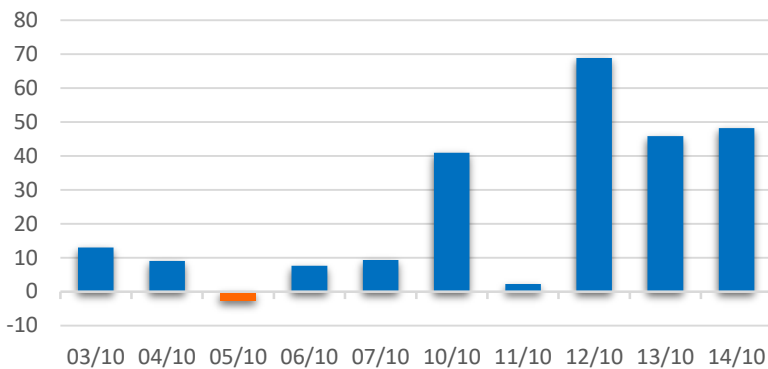
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FRT	58,620	GEX	39,574
SSI	40,217	KBC	38,547
VNM	38,214	VHM	28,139
DPM	33,204	VIC	24,471
HSG	32,744	KDH	23,399

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

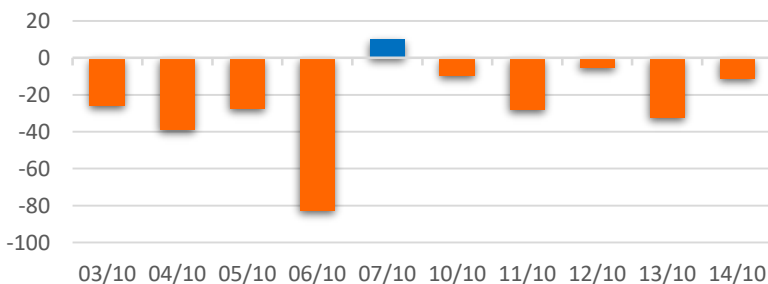
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	45,767	PVS	483
PCG	1,270	MBS	251
L14	856	IDV	63
PVI	412	TNG	48
HUT	196	DHT	43

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	6,632	BSR	11,991
MCH	1,791	VTP	7,957
PVP	498	NTC	625
SIP	375	ACV	561
SWC	337	VEA	302

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PNJ	4,755	HDG	42,346
ACB	4,432	FUEVFNVD	28,873
VPB	3,703	TCB	27,352
MBB	3,152	VNE	23,800
REE	2,900	STB	18,899

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

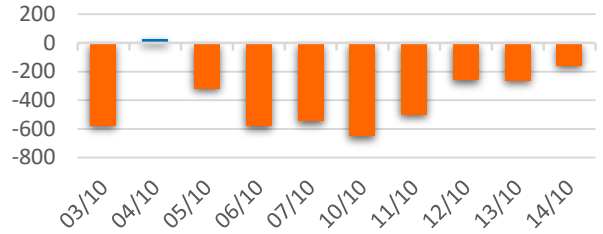
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HLD	276.32	IDV	1
GKM	71.06		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

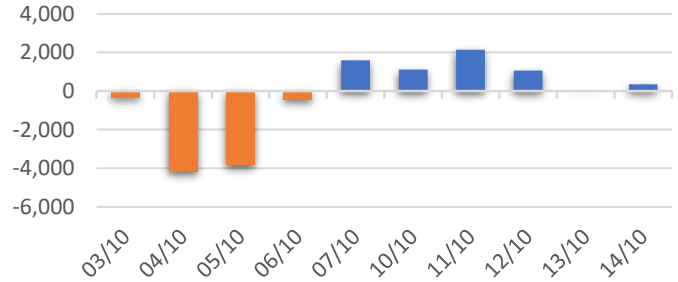
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		MCH	5,844
		VEA	1,973
		ABI	463.0
		VOC	355.8
		TS4	0.2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

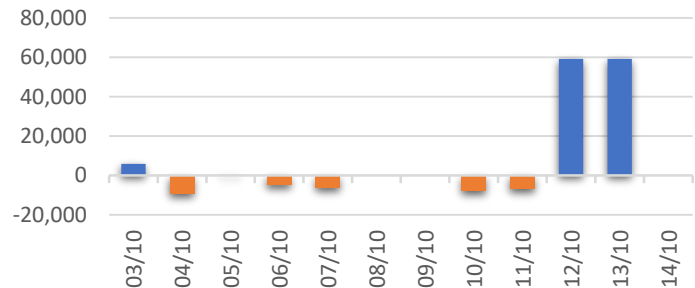
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



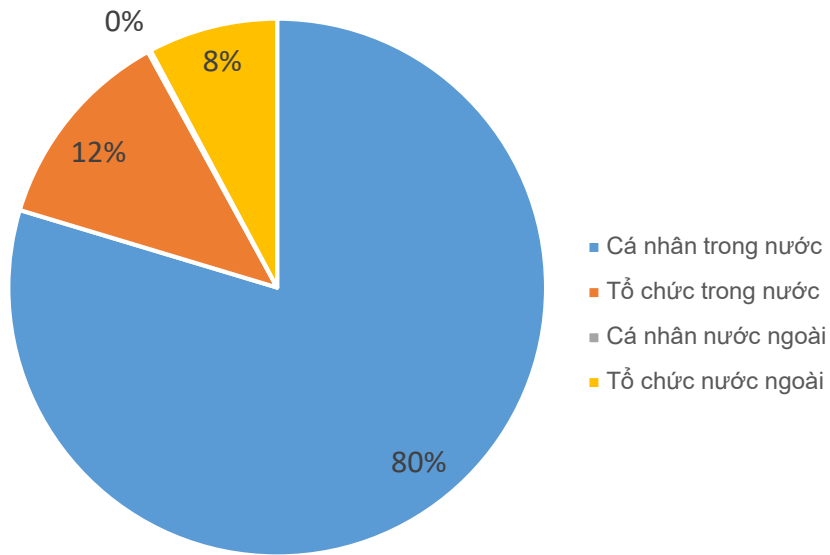
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

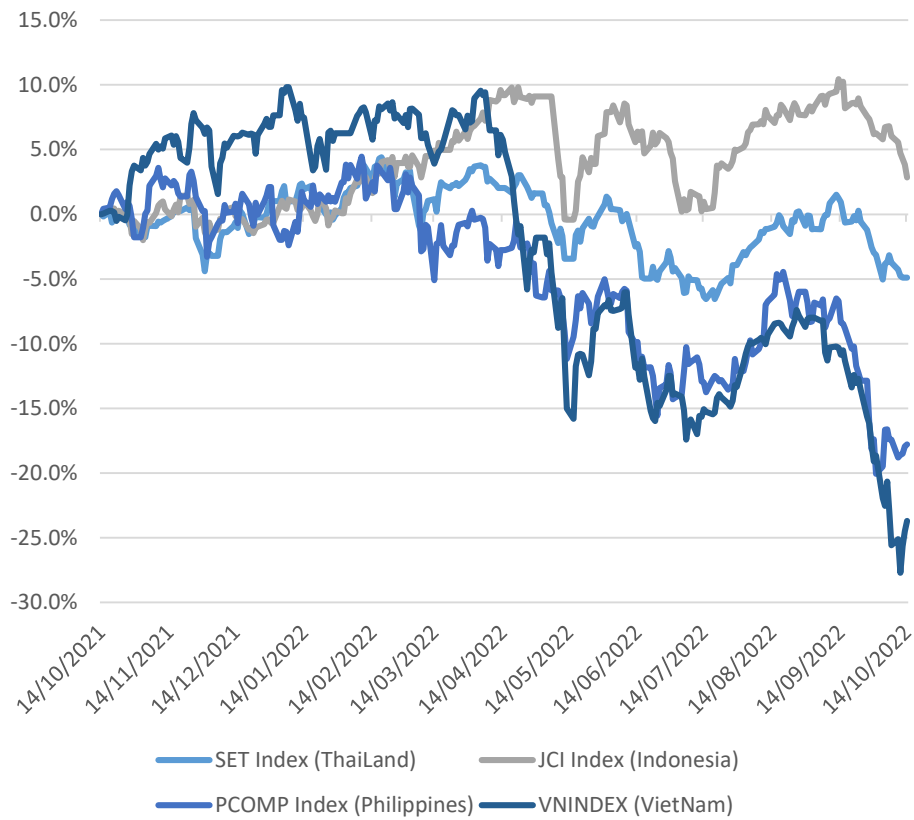


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

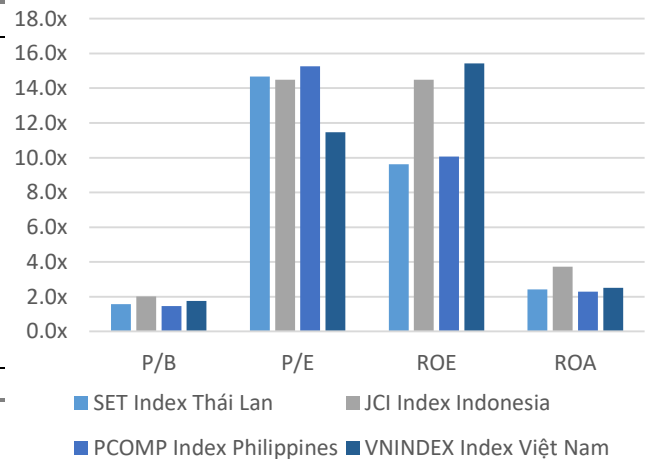
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		14.7x	14.50	15.3x	11.5x
ROE	%	9.63	14.49	10.07	15.44
ROA	%	2.43	3.72	2.29	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	494.32	589.71	141.39	173.85
GTGD	Tỷ USD	1.11	0.59	0.04	0.30
LS cổ tức	%	2.91	2.71	2.28	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written